

Bản án số: 38/2025/HS-ST

Ngày 26/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lượng
2. Ông Nguyễn Hoài Phương.

Thư ký phiên toà: Ông Lương Quốc Chương – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Văn - Kiểm sát viên

Ngày 26/11/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Đàm Văn H (Có mặt)**; tên gọi khác: không; sinh năm 1990 tại tỉnh C; giới tính: nam; nơi cư trú trước khi bị bắt tạm giam: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh L; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Đàm Văn X (*sinh năm 1966*) và con bà Hà Thị L (*sinh năm 1966*), cư trú tại Tổ dân phố A, phường B, tỉnh L; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 người con; bị cáo có vợ là Trương Thị T (*sinh năm 1989*) và bị cáo có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2011 và con nhỏ nhất sinh năm 2020), H đang cư trú tại Tổ dân phố A, phường B, tỉnh L; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 – Công an tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị cáo **Trương Văn D (Có mặt)**; tên gọi khác: không; sinh năm 1984 tại tỉnh T; giới tính: nam; nơi cư trú: Xóm T, xã V, tỉnh T; chỗ ở trước khi bị bắt tạm giam: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh L; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 3/12 ; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trương Ngọc T (*sinh năm 1959*) và con bà Hà Thị M (*sinh năm 1960*), hiện đang sinh sống tại xóm T, xã V, tỉnh T; gia đình bị cáo có 04 người con, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự không; nhân thân: Ngày 12/12/2023, đi cai nghiện ma

túy tự nguyện tại Cơ sở điều trị ma túy tự nguyện huyện Đ, tỉnh T cũ; Ngày 08/12/2024, hoàn thành cai nghiện trở về sinh sống tại địa phương và bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của UBND xã V, tỉnh T; Ngày 03/8/2025, thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 – Công an tỉnh Lâm Đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Đàm Văn H: Bà Bùi Thị Hạnh (*Có đơn vắng mặt*) và bà Vi Thị An (*Có mặt*) – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

- *Người làm chứng*: Anh Đàm Văn N (*Vắng mặt*) và anh Nguyễn Văn H (*Vắng mặt*); Cùng địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đàm Văn H là người nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 01/8/2025, H liên hệ mua 300.000 đồng ma túy (*loại Mathaphetamine*) của một người đàn ông tên T (*chưa rõ nhân thân, lại lịch*) tại xã T, tỉnh L mang về cất giấu tại nhà thuộc Tổ dân phố A, phường B, tỉnh L để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ ngày 02/8/2025, H rủ Đàm Văn N (*em ruột H*), Trương Văn D (*em vợ H*) và Nguyễn Văn H vào phòng ngủ của mình để cùng nhau sử dụng ma túy. Trong đó, D là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú (*Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của UBND xã V, tỉnh T*). Tại đây, H lấy ra một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã chuẩn bị trước và ma túy đá mà H đã mua của T để cùng D, Nam và Hiền sử dụng. Cả nhóm sử dụng ma túy đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì ngủ tại phòng của H. Số ma túy còn lại cùng bộ dụng cụ H mang cất giấu trong phòng ngủ của mình.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 03/8/2025, khi H đang tiếp tục mang ma túy và bộ sử dụng ra để sử dụng cùng với D, N và H thì bị Công an phường Bắc Gia Nghĩa phối hợp cùng với Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện bắt giữ; Tiến hành test nhanh chất ma túy qua nước tiểu đối với H, D, N và H, kết quả đều D tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số: 175/KL-KTHS, ngày 12/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận: Chất lỏng màu vàng đựng trong 02 lọ nhựa chuyên dùng có nắp nhựa màu đỏ, bên ngoài lọ nhựa (*mẫu nước tiểu của D*) có tem ghi Trương Văn D, 1984 được niêm phong gửi giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 163/KL-KTHS, ngày 08/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận: Mẫu tinh thể (M1) bám dính trong ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng

mẫu là **0,0106** gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể (M2) đựng trong túi zipper được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là **0,1561** gam, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 06/CTr-VKS-KV6 ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Đàm Văn H về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trương Văn D về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến gì thêm hay tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng; khi được nói lời sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với cộng đồng, xã hội và gia đình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng sau khi phân tích tính chất vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đàm Văn H về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trương Văn D về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Trương Văn D phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đàm Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và xử phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt 02 tội xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 11 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/8/2025.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2025.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số E1319/QĐ-CSMT ngày 08/10/2025

trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 13C cho Đàm Văn H là chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến vụ án.

+ Tịch thu, tiêu hủy 0,1235 gam Methamphetamine (*hoàn lại sau giám định*), 01 ống thủy tinh, 01 chai nhựa màu vàng, 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 bật lửa gas màu xanh.

- Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Đối với những người khác có liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đàm Văn N và Nguyễn Văn H, qua xác minh N và H không thuộc trường hợp đang cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế; không thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy. Ngày 02/10/2025, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định số 599, 600/QĐ-XPHC xử phạt Đàm Văn N và Nguyễn Văn H bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với đối tượng T (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) đã bán ma túy cho Đàm Văn H, Cơ quan Công an cần tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về ý kiến của người bào chữa (bà Vi Thị An) cho bị cáo Đàm Văn H: Đồng ý với tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về nhân thân của bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, người đồng bào dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, không nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc đến vậy nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 để từ đó có sự khoan hồng xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thuộc hộ nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; lời khai của bị cáo; lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực H đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực H đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đàm Văn H, Trương Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực H đúng như diễn biến sự việc theo bản cáo trạng

mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, người liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

[3]Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 01/8/2025, bị cáo Đàm Văn H mua 300.000 đồng ma túy loại Methamphetamine của một người tên T tại xã T, tỉnh L mang về nhà tại Tổ A, phường B cất giấu; đến khoảng 19 giờ ngày 02/8/2025, H lấy số ma túy trên cùng bộ dụng cụ đã chuẩn bị sẵn để cùng Trương Văn D, Đàm Văn N và Nguyễn Văn H sử dụng tại nhà H. Sau khi sử dụng, H mang phần ma túy còn lại đi cất giấu. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/8/2025, khi H tiếp tục mang ma túy ra để sử dụng thì bị Công an phường Bắc Gia Nghĩa cùng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, phát H thu giữ 0,1561 gam Methamphetamine mà H đang tàng trữ và 0,0106 gam Methamphetamine còn bám dính trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Bị cáo Đàm Văn H đã dùng tiền mua ma túy, cung cấp ma túy, cung cấp công cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho D, N và H (đối với 02 người trở lên, đây là tình tiết định khung tăng nặng); sau đó đã cất giấu số ma túy còn lại sau khi sử dụng; Bị cáo Trương Văn D là đối tượng đang bị quản lý sau cai ngH ma túy theo Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của UBND xã V, tỉnh T và ngày 02/8/2025, D tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo thực H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo Đàm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Trương Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Điều 255 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;”

Điều 256a của Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai ngH ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;”

[4]Xét tính chất vụ án và hành vi của các bị cáo: Hành vi mà bị cáo Đàm Văn H đã thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi mà bị cáo Trương Văn D đã thực H thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là công dân có đầy đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy; các bị cáo là những thanh niên có sức khỏe, có khả năng lao động, lẽ ra các bị cáo phải biết tu dưỡng, rèn luyện nhưng lại xuất phát từ mục đích ích kỷ của bản thân nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã có hành vi mua, cung cấp chất ma túy, công cụ, phương tiện, địa điểm để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng, đây là một vấn nạn của xã hội chính từ ma túy mà nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, chính tác hại đó mà pháp luật nghiêm cấm và nghiêm khắc trừng trị loại tội phạm này. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự không, phạm tội lần đầu; bị cáo Đàm Văn H có nhân thân tốt; bị cáo Trương Văn D: Ngày 12/12/2023, đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở điều trị ma túy tự nguyện huyện Đ, tỉnh T cũ; Ngày 08/12/2024, hoàn thành cai nghiện trở về sinh sống tại địa phương và bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của UBND xã V, tỉnh T.

[6]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[7]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo H là hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo Trương Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng; Do vậy, bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được qua định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo Trương Văn D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được qua định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian dài thì mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Đối với những người khác có liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đàm Văn N và Nguyễn Văn H, Cơ quan Công an đã xác minh N và H không thuộc trường hợp đang cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế; không thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy nên Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định số 599, 600/QĐ-XPHC 02/10/2025 xử phạt Đàm Văn Nam và Nguyễn Văn Hiền bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với đối tượng T (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) đã bán ma túy cho Đàm Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra cần tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ của Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự:

- Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số E1319/QĐ-CSMT ngày 08/10/2025 trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 13C cho Đàm Văn H là chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với 0,1235 gam Methamphetamine (*hoàn lại sau giám định*), 01 ống thủy tinh, 01 chai nhựa màu vàng, 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 bật lửa gas màu xanh là chất cấm lưu hành và là công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Văn D phải nộp 200.000 tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đàm Văn H thuộc hộ nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Xét quan điểm buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Trương Văn D phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt bị cáo Đàm Văn H 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 02 tội xử phạt bị cáo 10 (Mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/8/2025.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt bị cáo Trương Văn D 02 (Hai) năm tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự :

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số E1319/QĐ-CSMT ngày 08/10/2025 trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 13C cho Đàm Văn H là chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu, tiêu huỷ 0,1235 gam Methamphetamine (*hoàn lại sau giám định*), 01 ống thủy tinh, 01 chai nhựa màu vàng, 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 bật lửa gas màu xanh là chất cấm lưu hành và là công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 19/11/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng và Phòng THADS khu vực 6 – Lâm Đồng)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Văn D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đàm Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 6-Lâm Đồng (02);
- Trại tạm giam số 2-CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 6-Lâm Đồng;
- Các bị cáo, người liên quan;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng